

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định con cho cha”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Văn Thị Minh Hòa.**

Thư ký phiên họp: **Bà Trịnh Trần Thị Thoa** - Thư ký TAND Tp. Quy Nhơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc: “Yêu cầu xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 236/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 6, p. Nhơn Phú, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

2. Chị Võ Thị L, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ D, khu phố I, p. Đ, Tp., Bình Định

(Tại phiên họp hôm nay, anh B, chị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* *Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, anh Nguyễn Văn B, chị Võ Thị L trình bày:*

Vào năm 2021, chị **Võ Thị L** quen biết và có quan hệ tình cảm với anh **Nguyễn Văn B**. Đến ngày 30/9/2022, chị **L** sinh 01 bé gái, được **Bệnh viện S** cấp Giấy chứng sinh số BA.2203145 ngày 07/10/2022, chị **L** tự đặt tên cháu là **Nguyễn Võ Bảo N** nhưng chưa làm giấy khai sinh. Theo Kết quả xét nghiệm AND ngày 09/3/2024 của **Trung tâm P** (địa chỉ: **D Đ, Quận B, Hà Nội**) thì cháu **Nguyễn Võ Bảo N** là con của anh **B**. Nay chị **L** và anh **B** có đơn yêu cầu Toà án xác định cháu **N** là con của anh **Nguyễn Văn B**.

Tại phiên họp sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết: Đề nghị áp dụng Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh **Nguyễn Văn B**, chị **Võ Thị L** về việc yêu cầu xác định con cho cha. Tuyên bố cháu **Nguyễn Võ Bảo N** (tên tự đặt) là con của anh **Nguyễn Văn B**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn nhận định:

1. Về tố tụng: Anh **Nguyễn Văn B**, chị **Võ Thị L** có đơn yêu cầu xác định cháu **Nguyễn Võ Bảo N** (tên tự đặt) là con của anh **B**. Căn cứ khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là việc Hôn nhân gia đình “Xác định con cho cha”, anh **B** và chị **L** hiện nay cư trú tại **thành phố Q** nên căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Anh **Nguyễn Văn B**, chị **Võ Thị L** đều vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị Toà án giải quyết việc Dân sự vắng mặt họ nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành phiên họp.

2. Về nội dung:

Chị **Võ Thị L** và anh **Nguyễn Văn B** quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2021, chị **L** đã sinh 01 con gái vào ngày 30/9/2022, được **Bệnh viện S** cấp Giấy chứng sinh số BA.2203145 ngày 07/10/2022, chị **L** tự đặt tên cháu là

Nguyễn Võ Bảo N nhưng chưa làm giấy khai sinh. Nay chị **L** và anh **B** có đơn yêu cầu Toà án xác định cháu **N** là con của anh **Nguyễn Văn B**.

Xét thấy, theo Kết quả xét nghiệm AND ngày 09/3/2024 của Trung tâm phân tích **P** (địa chỉ: **D Đ, Quận B, Hà Nội**) thì cháu **Nguyễn Võ Bảo N** là con của anh **B**. Vì vậy, yêu cầu của chị **L**, anh **B** có căn cứ nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh, chị về việc xác định cháu **Nguyễn Võ Bảo N** là con của anh **Nguyễn Văn B**.

3. Về lệ phí sơ thẩm: Anh **Nguyễn Văn B**, chị **Võ Thị L** được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tại phiên họp, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh **Nguyễn Văn B**, chị **Võ Thị L**.

Xác định cháu **Nguyễn Võ Bảo N** (tên tự đặt), sinh ngày 30/9/2022 theo giấy chứng sinh số BA.2203145 ngày 07/10/2022 của **Bệnh viện S** là con của anh **Nguyễn Văn B**.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Văn B**, chị **Võ Thị L** được miễn nên không phải nộp lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Văn Thị Minh Hòa